

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Minh

Ông Lò Văn Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 45/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Thị L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1963, tại Điện Biên; nơi cư trú: Đội C17, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và con bà: Chu Thị Q (Đã chết); Có chồng: Đặng Đức Hoan, sinh năm 1964 và có 01 con sinh năm 1989; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án (Bản án số 32/2017/HS-ST ngày 18/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Nguyễn Thị L 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống); nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/09/2020, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là người nghiện chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân nên khoảng 15 giờ ngày 11/9/2020 Nguyễn Thị L một mình đi bộ từ nhà ở đội C17, xã T, huyện Điện Biên đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến nơi, L gặp và mua được 01 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 60 tuổi, không biết tên, địa chỉ, với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, L cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi L đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã T vào nhà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có chữ, có khối lượng 0,47 (Không phải bốn mươi bảy) gam, mục đích Nguyễn Thị L cất giấu ma túy để bản thân sử dụng. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị can là nghiêm trọng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 852/GĐ-PC09 ngày 19/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,47gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 289/CT-VKSDB ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,47 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định không hoàn

lại; vật chứng còn lại 0,39 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 11/9/2020 Nguyễn Thị L đi bộ đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên để tìm mua Heroine về sử dụng. Đến nơi L đã gặp và mua được 01 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 60 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 180.000 đồng. Toàn bộ số Heroine này đã bị Công an xã T thu giữ có khối lượng 0,47 gam. Hành vi tàng trữ 0,47 gam Heroine để sử dụng của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra, nên bị cáo phải bị xử L nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 7/10 thì nghỉ học. Năm 1988 kết hôn với Đặng Hữu Hoan và sinh được 01 người con. Đến ngày 26/03/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình phạt 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng. Ngày 24/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo 28 tháng tù giam cộng 28 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 43/HSST ngày 26/3/2002, tổng hợp chung là 56 tháng tù. Bị cáo

kháng cáo lên Tòa án tỉnh Lai Châu, bản án số 96/HSPT tuyên bố xử phạt bị cáo L 28 tháng tù giam cộng với 28 tháng án treo của bản trước, tổng hợp chung là 56 tháng tù giam. Ngày 01/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bản án nêu trên đều đã được xóa án tích. Ngày 18/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 21/01/2020 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống; Bị cáo phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy từ L lịch nêu trên của bị cáo cho thấy bị cáo đã có 4 lần bị Tòa án xét xử, điều đó thể hiện bị cáo có một nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nghiện ma túy, chồng bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La, nguồn thu chính từ làm ruộng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 60 tuổi, không biết họ và tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Vì vậy HĐXX không đặt vấn đề xử L.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,47 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại; vật chứng còn lại 0,39 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Xử phạt bị cáo** Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/9/2020.

**3. Vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,47 gam Heroine, trích mẫu 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại; vật chứng còn lại 0,39 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020).

**4. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2020).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ; tạm giam CA huyện Điện Biên;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Điện Biên
- Chi cục THADS h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Thủy**

**HỘI ĐỒNG XÉ**